

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CÔNG TY CP BÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 08 /CTB-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2016

CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM
2. Mã chứng khoán: BVN
3. Địa chỉ: Lô I 15-16-17 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
4. Điện thoại: 08 38992667, Fax: 08 38992861

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ

Công ty cổ phần bông Việt Nam trân trọng thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 10 - năm 2016 như sau:

1. Thời gian: Bắt đầu lúc 8 giờ 30 ngày 26 tháng 4 năm 2016.
2. Địa điểm: Trung tâm hội nghị MIMOSA, số 38 đường D5, P. 25, Q. Bình Thạnh.
3. Điều kiện tham dự: Toàn thể Quý cổ đông của Công ty (danh sách chốt ngày 31/3/2016 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam-Chỉ nhánh TP.Hồ Chí Minh). Nếu uỷ quyền cho người đại diện tham dự thì việc uỷ quyền thực hiện theo mẫu Giấy uỷ quyền của Công ty ban hành.
4. Chương trình nghị sự:
 - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016.
 - Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2015.
 - Tờ trình về phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015.
 - Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016.
 - Tờ trình về chi thù lao cho HĐQT, BKS năm 2016.
 - Tờ trình bổ sung, sửa đổi Điều lệ công ty (Theo Luật Doanh nghiệp 2014)
 - Tờ trình về chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.
 - Thảo luận các nội dung báo cáo, các tờ trình và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.
 - Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội.



TRẦN ANH HÀO

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN 10 NĂM 2016

Thời gian: Bắt đầu 08 giờ 30' ngày 26/4/2016, dự kiến kết thúc lúc 12 giờ cùng ngày.

Địa điểm: Trung tâm hội nghị MIMOSA, số 38 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh.

STT	NỘI DUNG	PHỤ TRÁCH
1	Tiếp đón cổ đông và khách mời dự họp	Ban tổ chức
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu khách mời	Ban tổ chức
3	Báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại hội	Ban tổ chức
4	Giới thiệu Chủ tịch đoàn	Ban tổ chức
5	Đề cử Thư ký đại hội	Chủ tịch đoàn
6	Thông qua chương trình, quy chế đại hội	Chủ tịch đoàn
7	Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016 của HĐQT và Ban Điều hành	Ô. Nguyễn Hữu Thành P.TGD
8	Báo cáo của Ban kiểm soát	Trưởng Ban K.Soát
9	Thông qua các tờ trình: - Về phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2015 - Về kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2016 - Về thù lao HĐQT và BKS năm 2016 - Về bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty - Về chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2016	Chủ tịch đoàn
10	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo, tờ trình và các vấn đề thuộc thẩm quyền	Chủ tịch đoàn
11	Thông qua dự thảo Nghị quyết	Thư ký
12	Biểu quyết thông qua Nghị quyết	Chủ tịch đoàn
13	Phát biểu kết luận	Chủ tịch HĐQT
14	Bế mạc	Ban tổ chức

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN 10 NĂM 2016

QUY CHẾ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 1: Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông khi tham gia Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) để Đại hội tiến hành thành công.

Điều 2: Quyền của cổ đông

1. Được nhận tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội.
2. Thảo luận các nội dung báo cáo, các tờ trình; bầu cử và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền tại Đại hội.

Điều 3: Nghĩa vụ của cổ đông

1. Phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức.
2. Tuân thủ quy chế Đại hội và chấp hành sự điều khiển của Chủ tịch đoàn.

Điều 4: Quy định về thảo luận tại Đại hội

1. Thời lượng thảo luận: tối đa 90 phút.
2. Đề phát biểu: Cổ đông đăng ký phát biểu trực tiếp hoặc ghi thông tin vào “Phiếu đăng ký phát biểu” và gửi lại cho Ban tổ chức tập hợp chuyển đến Chủ tịch đoàn để được mời phát biểu theo thứ tự.
3. Thời lượng phát biểu của mỗi cổ đông không quá 10 phút. Nội dung phát biểu cần đi vào vấn đề chính, không lặp lại ý kiến đã nêu.
4. Căn cứ nội dung và thời lượng thảo luận, Chủ tịch đoàn sẽ trả lời ngay các ý kiến của cổ đông nêu ra tại Đại hội; các vấn đề khác nếu cần có thảo luận tập thể của HĐQT, của ban Điều hành để trả lời cổ đông thì sẽ trả lời bằng văn bản sau Đại hội.

Điều 5: Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

1. Thẻ biểu quyết:
 - 1.1 Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết.
 - 1.2 Thẻ biểu quyết có các nội dung: tên Công ty, mã số biểu quyết, số phiếu biểu quyết của cổ đông. Thẻ biểu quyết hợp lệ là Thẻ theo mẫu in sẵn do Công ty phát ra, có đóng dấu Công ty vào góc trên bên trái Thẻ. Thẻ không bị tẩy xóa, cạo sửa.
 - 1.3 Số phiếu biểu quyết của cổ đông được tính bằng tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu.
2. Cách thức biểu quyết:
 - 2.1 Chủ tịch đoàn điều khiển việc thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
 - 2.2 Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.
 - 2.3 Mỗi vấn đề sẽ biểu quyết gồm 03 (ba) lượt: đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác.
 - 2.4 Ban Kiểm phiếu hoặc ban Thư ký Đại hội sẽ ghi nhận số phiếu biểu quyết đồng ý/ không đồng ý/ ý kiến khác của từng vấn đề và báo cáo tổng hợp kết quả sau khi kết thúc phần biểu quyết của Đại hội.
3. Kết quả biểu quyết
 - 3.1 Kết quả biểu quyết được tính theo phần trăm (%) và làm tròn đến 2 số thập phân.
 - 3.2 Kết quả biểu quyết sẽ được ghi vào biên bản đại hội, gồm các nội dung:
 - Số phiếu biểu quyết đồng ý/ không đồng ý/ ý kiến khác;
 - Tỷ lệ % tương ứng số phiếu biểu quyết đồng ý/ không đồng ý/ ý kiến khác trên tổng số phiếu biểu quyết hiện diện tại Đại hội.
 - 3.3 Trong trường hợp cổ đông, đại diện cổ đông có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tịch đoàn sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

Điều 6: Quy chế này có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 26 tháng 4 năm 2016.



BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016

Năm 2015 là năm áp chót của nhiệm kỳ 5 năm lần thứ Hai 2012 – 2016, nên kết quả hoạt động sẽ có vai trò rất lớn đối với cả nhiệm kỳ, tạo nên sức sống quan trọng cho doanh nghiệp trong quá trình phát triển sau này. Năm 2015 và dự báo năm 2016 tiếp tục là năm nền kinh tế, các doanh nghiệp chịu nhiều tác động không thuận lợi của biến đổi khí hậu, của biến động không lường trước của thương trường. Vì vậy, Đại hội lần này có ý nghĩa rất quan trọng, đánh giá được sự nỗ lực, những kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm qua, đưa ra được những mục tiêu, giải pháp thiết thực cho năm 2016, làm cơ sở cho tổng kết cả nhiệm kỳ lần thứ Hai, cũng như định hướng của nhiệm kỳ lần thứ Ba.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	K. HOẠCH	T/HIỆN	TỶ LỆ (%)
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tỷ.đ	370.000	196.186,10	53,02
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	8.500	3.109,83	36,59
3	Cổ tức dự kiến	%	10	5	50,00
3	Thu nhập người LĐ/tháng	1000đ	7.500	6,270	83,60

Năm 2015 Công ty không hoàn thành được một số chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội cổ đông, trong đó: tổng doanh thu, thu nhập chỉ đạt 53,02%, lợi nhuận chỉ đạt 36,59%. Để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, Công ty đã phải cắt giảm 20% thu nhập của một số cán bộ quản lý chủ chốt trên văn phòng Công ty, thu nhập bình quân so với kế hoạch là 83,60% và so với năm 2014 là 92,50%; kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, thực hành tiết kiệm ... Dự tính cổ tức được chia 5% so với kế hoạch 10%, đây là cố gắng lớn của Ban điều hành công ty.

1.2. Những việc đã tổ chức thực hiện khá tốt:

Sau khi cây bông bị sụt giảm do sức cạnh tranh thấp, lãnh đạo Công ty đã nhiều cố gắng trong tìm kiếm sản phẩm mới, trong quản trị nội bộ, đến nay đã có được một số sản phẩm quan trọng, đem lại thu nhập cho Công ty. Đó là :

a. Về đầu tư tài chính dài hạn:

Thoái vốn đầu tư tài chính ở một số Công ty cổ phần không hiệu quả, đầu tư tài chính dài hạn vào một số Công ty như Công ty CP Giống cây trồng Nha Hồ (10.800,78 triệu đồng, chiếm 54% vốn điều lệ), Công ty CP Sợi Phú Bài (2.500 triệu đồng, chiếm 17,73% vốn điều lệ) có tính ổn định cao và đem lại cổ tức chủ lực cho Công ty. Trong năm đã cho thu nhập:

+ Từ cổ tức của năm 2014: Sau khi trừ phần cổ tức ứng trong năm 2014 tại Công ty CP Giống cây trồng Nha Hồ, cổ tức thu trong năm 2015 được: 3.357.778.788 đồng, trong đó:

- Công ty CP Giống cây trồng Nha Hồ : 997.601.778 đồng.
- Công ty CP Sợi Phú Bài: 2.178.177.000 đồng.
- Công ty CP Bông & KDTH miền Trung: 182.000.000 đồng.

+ Ứng cổ tức năm 2015 tại

** Cty CP Giống Nha hồ: 1.080.078.000 đồng.

** Cty CP Sợi Phú Bài: 2.659.575.000 đồng.

+ Cổ tức năm 2015 còn lại dự kiến cho thu nhập năm 2016:

- Cty CP Giống cây trồng Nha Hồ (Cổ tức 15%): 540.000.000 đồng.
- Cty CP Sợi Phú Bài (Cổ tức 212%): 2.660.000.000 đồng.

+ Về lợi thế thương mại trong đầu tư tài chính dài hạn, tại Công ty CP Sợi Phú Bài tính đến nay đã tăng lên gần 4 lần so với góp vốn ban đầu (2,50 tỷ đồng), dự kiến trong tương lai còn có thể tăng lên.

b. Kinh doanh dịch vụ cho thuê nhà kho, nhà xưởng, văn phòng làm việc dự tính đạt gần 7,50 tỷ đồng. Đây là sản phẩm kinh doanh mang lại hiệu quả cao, có tính lâu dài, bền vững của Công ty.

c. Kinh doanh bông nhập khẩu đã có được chỗ đứng nhất định đối với một số bạn hàng, nhập 2.510 tấn, trong đó nhập ủy thác 575 tấn, tạo nên được nguồn thu trang trải chi phí hoạt động công ty. Kinh doanh hạt nhựa và một số sản phẩm từ nhựa mặc dù chưa nhiều nhưng cần thiết để tạo nguồn thu hiện nay.

d. Kinh doanh giống cây trồng, chủ yếu là hạt giống lúa đang dần tạo được thị trường ổn định tại một số địa bàn như Bình Thuận, Đắk Lắk.

1.3. Những khó khăn, nguyên nhân tác động đến việc chưa thực hiện được các chỉ tiêu năm 2015:

- Sản xuất bông trong nước không có sức cạnh tranh với các cây trồng khác, khả năng phục hồi không cao. Kinh doanh bông xơ nhập khẩu chỉ đạt 2.510 tấn, tương đương 30% kế hoạch, do tác động mạnh của giá bông thế giới giảm từ trên 2 USD/kg xuống khoảng 1,4 USD/kg; giá biến động không ổn định; ảnh hưởng của sản xuất sợi giảm xuống do hoạt động gia công sợi của

Trung Quốc; tỷ giá USD không ổn định ... tất cả tạo khả năng rủi ro cao nên không thể mạo hiểm kinh doanh.

- Hầu hết giá nông sản giảm sâu như ngô, cà phê, mì lát ... nên quá nhiều bị động và rủi ro, không đảm bảo an toàn trong đầu tư kinh doanh.

- Hạn hán năm sau nghiêm trọng hơn năm trước đã làm cho tiêu thụ lúa giống chỉ đạt 1.737,4 tấn, bằng 89,15% so với năm 2014. Bên cạnh đó, kinh doanh hạt giống còn chịu áp lực cạnh tranh về giá cả và thu nợ kéo dài.

- Sản xuất kinh doanh sản phẩm mới công nghệ cao như nắm được liệu chưa làm chủ được kỹ thuật, chưa tổ chức tốt thị trường, trong năm đã sản xuất 1.007kg nắm linh chi, tiêu thụ 2.025kg nắm linh chi, 43.000 bịch phôi giống nắm bào ngư. Sản xuất nắm linh chi thuộc lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, sản phẩm phục vụ sức khỏe con người, có thị trường rộng, nên tiếp tục sản xuất, đúc rút kinh nghiệm cả về kỹ thuật, tiếp thị, xây dựng thị trường để có thể sớm mở rộng quy mô sản xuất.

- Trong kinh doanh dịch vụ cho thuê tài sản, một số doanh nghiệp thuê kho gặp khó khăn như Công ty An Phú Thịnh trả lại kho, ảnh hưởng nhất định đến thu nhập của Công ty.

- Một số vấn đề về tài chính : Trả nợ đầu tư dài hạn từ nguồn vay AFD: Dự nợ phải trả sau kỳ hạn 15/10 là 19.727.620.347 đồng, trong đó vay đầu tư XDCB 15.854.306.299 đồng và vay hợp phần tín dụng nông thôn 3.873.314.048 đồng. Đây là khoản nợ ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh, nhà máy cán bông Gia Lai không có nguyên liệu để hoạt động, không thu được khấu hao, phải lấy các khoản thu từ hoạt động kinh doanh khác trả nợ.

Trong điều kiện khó khăn của thời tiết, của biến động thị trường, Ban điều hành công ty luôn lấy hiệu quả hoạt động, bảo toàn vốn làm mục tiêu, không chạy theo kế hoạch doanh thu.

1.4. Về tổ chức lao động

- Về mặt tổ chức: Đầu năm Công ty cho chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty tại Phan Thiết, vừa qua đã phải xử lý bộ máy tổ chức kém hiệu quả tại Chi nhánh Bình Dương, cho nghỉ việc những lao động không đáp ứng yêu cầu công việc, tạo cơ sở xác định lại phương hướng sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy và quản trị nội bộ Chi nhánh từng bước hợp lý hơn.

- Về lao động: Tổng số lao động đầu kỳ là 100 người, cuối kỳ là 56 người, trong đó lao động hợp đồng không có BHXH là 8 người. Biên chế lao động đến nay đã tinh giản đến mức tối đa so với điều kiện, quy mô hoạt động của Công ty.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015

2.1. Chỉ đạo giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2015:

a. Tình hình thực hiện Nghị quyết:

Năm 2015 là năm nhiều khó khăn, cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ đã ảnh hưởng không nhỏ như: cây bông không cạnh tranh được với các cây trồng khác, giá cả thị trường biến động khó lường, rủi ro thương trường lớn ..., nhưng với sự nỗ lực chung, Công ty vẫn hoạt động ổn định, có lợi nhuận, có cổ tức, tài chính Công ty lành mạnh.

Trong năm còn một số công việc chưa thực hiện được, cụ thể :

- **Kế hoạch niêm yết cổ phiếu lên sàn giao dịch chính thức (Sở giao dịch chứng khoán):** Nghị Quyết đề ra “Hoàn tất các thủ tục niêm yết trước ngày 01/11/2015” (theo quy định tại Thông tư 01/2015/TT-BTC ngày 05/01/2015 về việc hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết), do phải chờ Tập đoàn Dệt May thoái vốn xong tại Công ty cổ phần Bông Việt Nam, nên Công ty chưa thực hiện được việc niêm yết cổ phiếu lên sàn giao dịch chính thức.

- Về tìm kiếm sản phẩm, ngành nghề kinh doanh mới: Năm qua đã tập trung triển khai nghiên cứu, tìm kiếm đất đai để lập dự án trồng hồ tiêu tại Gia lai. Sau quá trình nghiên cứu, tìm hiểu cho thấy khả năng rủi ro cao, không đảm bảo nguồn nước tưới về mùa khô; khó kiểm soát về giống tiêu; nông dân ô ạt trồng tiêu trong khi nhà nước không kiểm soát, ảnh hưởng đến an toàn vệ sinh thực phẩm khi đưa sản phẩm ra thị trường; quỹ đất có nhưng không đảm bảo tính pháp lý ... do đó phải dừng triển khai xây dựng dự án.

b. Các hoạt động của HĐQT:

• Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2015: Đại hội được tổ chức đúng theo quy định của pháp luật. Đại hội đã nhất trí cao các báo cáo do Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát trình bày. Nghị quyết được thông qua và các văn bản được hoàn thiện gửi cho các cổ đông và cá nhân đơn vị thuộc Công ty CP Bông Việt Nam.

• Hội nghị HĐQT: Trong năm 2015 đã tổ chức họp 04 lần, lấy ý kiến bằng văn bản 14 lần, đưa ra được 13 nghị quyết, 05 quyết định. Những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được thống nhất cao. Ngoài ra, do không tổ chức họp được nhưng một số vấn đề quan trọng đã được các thành viên HĐQT có ý kiến bằng văn bản.

• Việc thực hiện chức năng giám sát:

- *Giám sát đối với Ban điều hành:* Các thành viên HĐQT đã thực hiện được vai trò theo dõi, giám sát hoạt động của Ban điều hành.

- *Giám sát đối với người quản lý vốn VCC tại các Công ty cổ phần khác có vốn của Công ty:* Tính đến đầu năm 2015, Công ty cổ phần Bông Việt Nam chỉ còn góp vốn ở 4 Công ty cổ phần. Công ty đã cử đầy đủ người đại diện phần

vốn của mình tham gia HĐQT và Ban Kiểm soát tại các Công ty trên. Người đại diện phần vốn của Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng, quyền hạn của mình. Tuy nhiên chưa thể giải quyết hết những khó khăn ở các Công ty cổ phần : Công ty Bông Tây Nguyên và Công ty Bông và KDTH miền Trung.

2.2. Thông tin về hợp đồng giao dịch với các thành viên HĐQT:

Trong năm 2015 đã ký các hợp đồng mua bán vật tư hàng hóa với:

* Ông Vũ Xuân Long – UV HĐQT, TGD Công ty cổ phần Giống cây trồng Nha Hồ:

- Xí nghiệp DVTM ký 01 hợp đồng, tổng trị giá: 1.248 triệu đồng.

* Ông Hồ Đăng Phú - UV HĐQT, TGD Công ty cổ phần Bông Tây Nguyên:

- Công ty ký 01 hợp đồng, tổng trị giá: 2,788,80 triệu đồng;

- Xí nghiệp DVTM ký 02 hợp đồng, tổng trị giá: 588,80 đồng.

2.3. Xây dựng cơ chế quản lý nội bộ:

Năm 2015 thông qua Quy chế Phân phối thu nhập của Công ty áp dụng từ ngày 01/01/2016 theo Luật Lao động năm 2012 và Luật BHXH năm 2014.

2.4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2015 vừa qua:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2015, đề ra được phương hướng, những cách thức hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tài chính lành mạnh.

- Thực hiện tốt chức năng chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ tích cực cho Ban điều hành Công ty, cho người quản lý vốn của Công ty tại các Công ty cổ phần hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Tiếp tục hoàn chỉnh các cơ chế quản lý nội bộ, nhằm tạo ra môi trường công tác thuận lợi để phát huy sức mạnh tập thể, tính năng động, sáng tạo, tự chủ của từng cá nhân và toàn đơn vị.

Đánh giá chung: Năm 2015, HĐQT đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, vì vậy HĐQT nhận thấy đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tóm lại, trong năm 2015 bằng sự đồng tâm của toàn Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh mặc dù không đạt một số chỉ tiêu kế hoạch, nhưng vẫn đạt kết quả và hiệu quả cao, các chỉ tiêu tài chính đều khả quan, Công ty có tích lũy, trong kinh doanh đã có được một số sản phẩm giữ tính ổn định.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

Năm 2016 là năm cuối cùng của nhiệm kỳ hoạt động lần thứ hai 2012 – 2016, nên có ý nghĩa lớn đối với đánh giá chung cả nhiệm kỳ và với việc khởi đầu cho hoạt động nhiệm kỳ mới. Vì vậy, việc định ra hướng hoạt động, phát huy những kết quả đạt được và khắc phục hạn chế tồn tại để kinh doanh có hiệu quả là nhiệm vụ nặng nề trong điều kiện, bối cảnh hiện nay của Công ty.

3.1. Dự báo những khó khăn và thuận lợi

a, Thuận lợi:

- Trong điều kiện kinh tế khó khăn chung nhưng Công ty vẫn làm ăn có lãi, thu nhập ổn định, cổ đông có cổ tức, tình hình tài chính Công ty vẫn nằm trong khả năng quản trị.

- Trong 5 năm qua, lãnh đạo Công ty đã cố gắng chuyển từ thuần bông sang kinh doanh tổng hợp, nhất là kinh doanh thương mại bông, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh dịch vụ đầu tư xây dựng và cho thuê kho bãi, kinh doanh hạt giống cây trồng ... bước đầu đã có những kết quả khả quan, chuyển từ thua lỗ của các năm trước đó sang liên tục kinh doanh có lãi trong hơn 5 năm qua.

- Thu nhập của người lao động cố gắng giữ ổn định, đã có tác động tích cực đến đời sống, tâm tư của người lao động, tạo cho họ làm việc tốt hơn.

b, Khó khăn.

- Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, sự giảm giá dầu thô, mất giá của Nhân dân tệ ... đã có những ảnh hưởng không tốt đến nền kinh tế cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ngành nghề kinh doanh chính là tổ chức trồng, thu mua, chế biến bông, nhưng sức cạnh tranh của cây bông không cao, thời tiết không thuận lợi.

- Đầu tư xây dựng các nhà máy cán bông từ trước khi cổ phần hóa quá lớn nhưng thiếu nguyên liệu hoạt động, kéo theo hàng loạt hệ lụy như phải kinh doanh ngành nghề khác để trả nợ đầu tư, lực lượng khuyến nông không có việc làm ... Năm 2015 đã chấm dứt hoạt động Chi nhánh Phan Thiết. Máy móc, thiết bị cán bông mang tính đặc thù, không chuyển đổi công năng được, nên không chuyển dự án, không bán lại được. Hai công ty cổ phần mà Công ty đầu tư tài chính (Công ty cổ phần Bông Tây Nguyên 5.418,2 triệu đồng, chiếm 54,18% và Công ty cổ phần Bông và KDTM miền Trung 4.550 triệu đồng, chiếm 49,81%) nằm trong khó khăn của hậu cây bông nên khó có khả năng cải thiện, kinh doanh không hiệu quả, nguy cơ mất vốn.

- Luật đất đai bổ sung, sửa đổi nhiều lần, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong đầu tư kinh doanh cho thuê các tài sản như kho xưởng, kho bãi.

- Chuyển hướng sang kinh doanh thương mại, Công ty cũng đối mặt với nhiều thách thức do đây là lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro và tính ổn định không cao. Cụ thể, trong hai năm 2014 và 2015, do giá cả thị trường biến động khó lường, kinh doanh thương mại, nhất là các mặt hàng nông sản gặp rất nhiều rủi

ro, phải hạn chế tối đa kinh doanh các mặt hàng này để đảm bảo an toàn, từ đó mục tiêu đặt ra là doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh cố gắng giữ mức ổn định, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

- Chuyển đổi hướng kinh doanh sang kinh doanh tổng hợp, do đó nguồn nhân lực đa phần không thích ứng kịp với hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài bông, lao động mới có trình độ lại không tuyển dụng được, gây nhiều khó khăn đến tình hình phát triển của Công ty. Với việc phá giá đồng Nhân dân tệ thời gian qua khiến hàng hóa Trung Quốc trở nên rẻ hơn ảnh hưởng lớn đến sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên thị trường, dẫn đến những khó khăn trong kinh doanh thương mại các mặt hàng trong đó có nông sản.

- Hai năm liên tiếp lượng mưa quá thấp, hạn hán nặng nề tại các tỉnh Nam Trung bộ, Tây nguyên đã ảnh hưởng trực tiếp kinh doanh giống cây trồng của Công ty.

3.2 Phương hướng xây dựng kế hoạch SXKD năm 2016.

a, Một số định hướng và chỉ tiêu kế hoạch.

- Tổng doanh thu và thu nhập năm 2016 dự tính 275 tỷ đồng; Thu nhập bình quân đạt 7.300.000 đồng/ người/tháng; Lợi nhuận 5 tỷ đồng; Cổ tức phần đầu 5%.

- Kinh doanh nhập khẩu bông năm 2016 cố gắng đạt khoảng 5.000 tấn, hạt nhựa khoảng 3.300 tấn.

- Tiêu thụ khoảng 2.000 - 2.500 tấn lúa giống.

- Về đầu tư xây dựng cơ bản: Cải tạo hoặc cho xây lại nhà xưởng đặt máy cán bông tại Chi nhánh Đồng Nai, mở rộng một số diện tích kho tại Phan Thiết để tăng quỹ nhà xưởng cho thuê. Quan hệ với các cơ quan nghiên cứu khoa học và các doanh nghiệp để đầu tư trồng thử và tạo lập thị trường cho khoảng 1000m² dưa lưới sản xuất theo công nghệ cao.

- Tiếp tục tìm kiếm, đầu tư sản xuất kinh doanh các sản phẩm mới, phù hợp với năng lực sản xuất và tổ chức tiêu thụ của Công ty.

b, Những giải pháp thực hiện kế hoạch

➤ Đối với các công ty con: Thoái hết vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Bông Tây Nguyên. Mua hết số cổ phần của các cổ đông khác (khoảng 5,1 tỷ đồng) tại Công ty cổ phần Bông và kinh doanh tổng hợp miền Trung, sau đó sắp xếp lại tổ chức phù hợp, nâng cao hiệu quả hoạt động.

➤ Về kinh doanh thương mại: Lấy an toàn làm trọng, nắm bắt thông tin thị trường kịp thời và nhanh chóng tạo thế chủ động hơn trong kinh doanh. Tìm kiếm thêm sản phẩm kinh doanh để tăng nguồn thu, trang trải chi phí quản lý Công ty, qua đó tăng lợi nhuận kinh doanh và cải thiện hơn thu nhập của người lao động.

➤ Với những sản phẩm có lợi thế như sản xuất kinh doanh hạt giống cây trồng, dịch vụ kỹ thuật công nghệ, phải đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tạo

thương hiệu, không ngừng nâng cao sức cạnh tranh cả về chất lượng giống, cơ cấu giống cho từng vùng, giá cả và khuyến mại, tạo chỗ đứng với người tiêu dùng và với thị trường.

➤ Kinh doanh dịch vụ cho thuê tài sản: Khai thác tối đa mặt bằng, kho xưởng và linh hoạt chính sách kinh doanh cũng như thực hiện tốt nhất các hợp đồng đã ký kết.

➤ Về quản trị nội bộ:

- Làm tốt công tác quản trị mọi mặt trong hoạt động doanh nghiệp, đảm bảo quản lý tài chính, nhân lực, khoa học công nghệ được tốt nhất, thiết thực với mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm và lâu dài của doanh nghiệp.

- Thực hiện việc chuyển đổi dự án, bán một số tài sản không sử dụng hoặc sử dụng không có hiệu quả, như hệ thống máy móc, thiết bị cán bông, khu đất tại Long Thành.

- Tiếp tục làm tốt quản trị tài chính, không để nợ xấu phát sinh.

- Thực hành tiết kiệm triệt để nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, đi đôi với chăm lo đời sống vật chất, đời sống tinh thần cho người lao động.

- Xem xét chấm dứt hoặc chuyển hình thức tổ chức hoạt động Chi nhánh Gia Lai. Củng cố và nâng cao hiệu quả các Chi nhánh, Xí nghiệp, đảm bảo tất cả các đơn vị đều kinh doanh có lãi.

Đẩy mạnh và làm tốt kinh doanh thương mại, kinh doanh hạt giống kết hợp với quản trị hiệu quả nội bộ để có đủ nguồn thu trang trải kinh phí hoạt động Công ty, phân thu nhập và lợi nhuận thu được từ đầu tư tài chính dài hạn, từ kinh doanh bất động sản là cơ sở khá vững cho mục tiêu 5% - 10% cổ tức của kế hoạch năm 2016.


Trần Anh Hào

BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bông Việt Nam.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội (có hiệu lực từ ngày 01/07/2006)

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bông Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của ban Kiểm soát đã đồng thuận với Hội đồng quản trị công ty;

Căn cứ báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015 và nhiệm vụ giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2015 của Tổng giám đốc;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty CP Bông Việt Nam đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS);

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất năm 2015 của Công ty CP Bông Việt Nam

Từ ngày 01/01/2015 đến 31/12/2015, Ban Kiểm soát đã chú trọng đến những hoạt động kiểm tra, giám sát trên một số lĩnh vực sau:

- **Kiểm soát chiến lược:** xem xét, đánh giá hoạt động của HĐQT trong suốt niên độ, liên quan đến kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động của năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2015 công ty thông qua.
- **Kiểm soát hoạt động:** xem xét, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, kiểm soát việc thực hiện các quy trình nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó có ý kiến với Ban điều hành.
- **Kiểm soát Báo cáo tài chính:** Kiểm tra các Báo cáo tài chính hàng quý, cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Có ý kiến và phối hợp với Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS) để xem xét ảnh hưởng của các sai sót trong kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện những kiến nghị do đơn vị kiểm toán đưa ra.

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 kết quả giám sát các mặt chiến lược, hoạt động và tài chính của Công ty cổ phần Bông Việt Nam cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2015 như sau:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Năm 2015		% so sánh	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	TH/cùng kỳ năm trước
1. Tổng doanh thu	tr.đồng	401.783	370.000	195.765	52,91%	48,75%
- Doanh thu thuần từ HĐ SXKD	tr.đồng	386.607		184.945		47,84%

- Doanh thu hoạt động tài chính	tr.đồng	12,999		8,222		63.25%
- Doanh thu khác	tr.đồng	1,997		2,598		130.10%
2. Chi phí	tr.đồng	395,858	-	192,655		48.69%
- Giá vốn hàng bán	tr.đồng	371,341		175,601		47.29%
- Chi phí hoạt động tài chính	tr.đồng	12,035		5,479		45.53%
<i>Tr.đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>tr.đồng</i>	<i>10,476</i>		<i>4,379</i>		<i>41.80%</i>
- Chi phí bán hàng	tr.đồng	2,812		2,253		80.12%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	tr.đồng	9,411		8,984		95.46%
- Chi phí khác	tr.đồng	79		338		427.85%
3. Một số khoản chi phí theo yếu tố	tr.đồng					
- Chi phí khấu hao	tr.đồng	3,649		3,377		92.55%
- Chi phí tiền lương	tr.đồng	7,960		3,934		49.42%
- Chi phí lãi vay	tr.đồng	10,476	-	4,379		41.80%
4. Lợi nhuận	tr.đồng					
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	tr.đồng	5,925	8,500	3,110	36.59%	52.49%
+ LN từ hoạt động kinh doanh	tr.đồng	4,007	8,500	850	10.00%	21.21%
+ LN Khác	tr.đồng	1,918		2,260		117.83%
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	tr.đồng	5,583	7,279	2,686	36.90%	48.11%
5. Lao động và thu nhập						
- Lao động bình quân (người)	người	105		88		83.81%
- Thu nhập bình quân (1.000đ/ng/tháng)		6,780		6,275		92.48%
6. Hiệu quả SXKD và khả năng sinh lời						
- Tỷ suất LN/Tổng tài sản (ROA)	%	3.29%		1.75%		
- Tỷ suất LN/Vốn đầu tư của CSH (ROE)	%	11.17%	14.56%	5.37%	36.90%	
- Tỷ suất LN sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1.40%		1.39%		
- Giá vốn hàng bán/ Doanh thu thuần	%	92.93%		90.91%		
- Chi phí hoạt động TC/DT thuần	%	3.01%		2.84%		
- Chi phí bán hàng/DT thuần	%	0.70%		1.17%		
- Chi phí quản lý/DT thuần	%	2.36%		4.65%		
7. Tình hình luân chuyển vốn						
- Số vòng luân chuyển vốn lưu động	vòng	3		2		
- Số ngày luân chuyển vốn lưu động	ngày	107		192		
- Số vòng quay hàng tồn kho	vòng	16		6		
- Số ngày quay hàng tồn kho	ngày	22		65		
- Số vòng quay các khoản phải thu	vòng	7		3		
- Số ngày thu hồi nợ bình quân	ngày	54		113		
8. Tình hình công nợ và khả năng thanh toán						
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1.44		1.41		
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	1.15		0.96		
- Hệ số nợ/ Tổng tài sản	lần	0.60		0.58		
- Hệ số nợ ngắn hạn/ Tổng tài sản ngắn hạn	lần	0.70		0.71		
- Hệ số nợ dài hạn/ Tổng tài sản dài hạn	lần	0.11		0.35		

Nhận xét: (phân tích tình hình thực hiện so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, với kế hoạch SXKD năm 2015 công ty đã xây dựng)

1. Tình hình doanh thu – chi phí

Tổng doanh thu năm 2015 đạt 195.765 triệu đồng, 52.91 % so với kế hoạch, giảm 51.25% so với năm 2014, trong đó:

- Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2015 đạt 184.945 triệu đồng, đạt 47.84% doanh thu năm 2014, gồm.

Doanh thu	ĐVT	Số tiền
Doanh thu thuần bán hàng hóa	đồng	180,617,414,142
<i>Trong đó: doanh thu nội bộ</i>	<i>đồng</i>	<i>-</i>
Doanh thu thuần dịch vụ	đồng	4,327,668,753
Tổng cộng	đồng	184,945,082,895

- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2015 đạt 8.222 triệu đồng, đạt 63.25% so với năm 2014, trong đó chủ yếu là doanh thu từ lãi tiền gửi và cổ tức.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2014	So sánh 2015/2014
Lãi tiền gửi	đồng	875,734,230	5,779,132,016	15.15%
Cổ tức	đồng	7,097,431,788	6,716,159,308	105.68%
Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	đồng	1,554,664	96,001,542	1.62%
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	đồng		13,714,114	0.00%
Lãi bán hàng trả chậm	đồng	246,901,655	394,318,087	62.61%
Doanh thu hoạt động tài chính khác	đồng			
Cộng		8,221,622,337	12,999,325,067	63.25%

- Thu nhập khác năm 2015 đạt 2.598 triệu đồng, trong đó chủ yếu là khoản nhượng bán thanh lý TSCĐ.

2. Tình hình lao động – thu nhập

Lao động năm 2015 của công ty giảm 17 người so với năm 2014, số lao động bình quân năm 2015 là 88 người.

Thu nhập bình quân năm 2015 là 6.275.000đồng/người/tháng, giảm 8% so với năm 2014.

3. Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát

Trong năm công ty trích và chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015. Cụ thể:

Nội dung	ĐVT	HĐQT	BKS	Cộng
- Số người	Người	5	3	8
- KP hoạt động, thù lao được phép chi	Đồng	72.000.000	30.000.000	102.000.000
- KP hoạt động, thù lao đã chi	Đồng	72.000.000	30.000.000	102.000.000

4. Tình hình lợi nhuận – dự kiến chia cổ tức

Lợi nhuận trước thuế năm 2015 đạt 3.110 triệu đồng, bằng 36.59% so với kế hoạch và đạt 52.49% so với năm 2014. Trong đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính đạt 850 triệu đồng, lợi nhuận khác đạt 2.260 triệu đồng.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế TNDN trên vốn điều lệ năm 2015 đạt 5.37%, bằng 36.9% kế hoạch (kế hoạch năm 2015 Tỷ suất LN trước thuế/VDL là 14.56%)

Tỷ lệ cổ tức năm 2015 dự kiến là 5%, giảm so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2015 đề ra (KH 10%).

II. Tình hình tài chính

Theo báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH DV TV Tài chính kế toán và Kiểm toán phía nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015. Ban Kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty CP Bông Việt Nam tại ngày 31/12/2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

DVT: Tr.đ

Chỉ tiêu	31/12/2014		31/12/2015		So sánh	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Tuyệt đối	Tương đối
A	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
TỔNG TÀI SẢN	169.630	100.00%	153.550	100.00%	(16.080)	90.52%
I. Tài sản ngắn hạn	113.129	66.69%	97.533	63.52%	(15.596)	86.21%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	10.982	6.47%	7.567	4.93%	(3.415)	68.90%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	20.700	12.20%		0.00%	(20.700)	0.00%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	54.614	32.20%	55.073	35.87%	459	100.84%
<i>Tr.đó: Phải thu của khách hàng</i>	47.802	28.18%	50.510	32.89%	2.708	105.67%
<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	(10.663)	-6.29%	(10.958)		(295)	102.77%
4. Hàng tồn kho	22.706	13.39%	31.220	20.33%	8.514	137.50%
<i>Trong đó: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	(898)		(898)		-	100.00%
5. Tài sản ngắn hạn khác	4.127	2.43%	3.673	2.39%	(454)	89.00%
II. Tài sản dài hạn	56.501	33.31%	56.017	36.48%	(484)	99.14%
1. Các khoản phải thu dài hạn	2.396	1.41%	2.396	1.56%	-	100.00%
2. Tài sản cố định	18.890	11.14%	16.374	10.66%	(2.516)	86.68%
3. Bất động sản đầu tư	4.670	2.75%	4.127	2.69%	(543)	88.37%
4. Tài sản dở dang dài hạn	5.176	3.37%	6.030	3.93%	313	105.47%
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	24.106	14.21%	26.385	17.18%	2.279	109.45%
<i>Tr.đó: Dự phòng giảm giá ĐTTC dài hạn</i>					-	
6. Tài sản dài hạn khác	722	0.43%	705	0.46%	(17)	97.65%
TỔNG NGUỒN VỐN	169.630	100.00%	153.550	100.00%	(16.080)	90.52%
I. Nợ phải trả	101.673	59.94%	88.808	57.84%	(12.865)	87.35%
1. Nợ ngắn hạn	78.657	46.37%	69.080	44.99%	(9.577)	87.82%
<i>Tr.đó: Vay ngắn hạn</i>	34.582	20.39%	64.037	41.70%	29.455	185.17%
Chỉ tiêu	31/12/2014		31/12/2015		So sánh	

	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Tuyệt đối	Tương đối
A	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
2. Nợ dài hạn	23.016	13.57%	19.728	12.85%	(3.288)	85.71%
II. Vốn chủ sở hữu	67,957	40.06%	64,742	42.16%	(3,215)	95.27%
1. Vốn chủ sở hữu	66.102	38.97%	62.951	41.00%	(3.151)	95.23%
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000	29.48%	50.000	32.56%	-	100.00%
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		0.00%	-	0.00%	-	
- Quỹ đầu tư phát triển	4.616	2.72%	5.174	3.37%	558	112.09%
- Quỹ dự phòng tài chính		0.00%		0.00%	-	
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	0.00%	-	0.00%	-	
- Lợi nhuận chưa phân phối	6,521	3.84%	2,812	1.83%	(3.709)	43.12%
- Nguồn vốn đầu tư XDCB	4,965	2.93%	4,965	3.23%	-	100.00%
2. Nguồn kinh phí	1,855	1.09%	1,791	1.17%	(64)	96.55%

Nhận xét:

1. Tình hình quản lý công nợ - cân đối khả năng trả nợ

1.1. Công nợ phải thu

Năm 2015 nền kinh tế khó khăn, vì vậy công ty nỗ lực trong việc lựa chọn khách hàng có năng lực tài chính để giao dịch, và tăng cường công tác thu hồi công nợ. Nợ phải thu khách hàng đến thời điểm 31/12/2015 là 50.510 triệu đồng, trong đó một số khách hàng có dư nợ lớn như:

Khách hàng	Số tiền (đồng)	Tình trạng nợ
Công ty CP bao bì Đại Lục	27.559.733.788	Nợ luân chuyển
Công ty TSXKD San Hoàng	3.554.173.224	Nợ trên 3 năm
Công ty SX TM Minh Quân	7.541.473.586	Đã khởi kiện ra tòa

Về trích lập dự phòng công nợ khó đòi,

Cụ thể số dư trích lập dự phòng tính đến 31/12/2015:

Khách hàng	ĐVT	Dư nợ	Mức Dự phòng	Số tiền dự phòng
Công ty Dệt nhuộm Thăng Long	Đồng	187,252,000	100%	187,252,000
Công ty TNHH SX TM San Hoàng	Đồng	3,554,173,224	100%	3,554,173,224
Công ty TNHH TM Phú Lạc	Đồng	185,139,128	50%	92,569,564
Công ty TNHH Kim Đức	Đồng	87,268,340	100%	87,268,340
Công ty TNHH XD NM Tam Đạt	Đồng	89,484,243	50%	44,742,122
Công ty SX TM Minh Quân	Đồng	7,541,473,586	60%	4,524,884,152
Bùi Thanh Long	Đồng	114,957,491	100%	114,957,491
Nguyễn Thị Huệ	Đồng	790,135,382	30%	237,040,615
DNTN Hòa Thuận - Gia Lai	Đồng	563,071,451	30%	168,921,435
Công ty CP TM DV Châu Sơn	Đồng	128,544,730	100%	128,544,730

Một số khách hàng khác	Đồng	52,789,727,705	1,818,226,821
TỔNG CỘNG		66,031,227,280	10,958,580,494

Giá trị ghi sổ của các khoản phải thu thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa gắn liền với các khoản phải thu này.

Trong năm 2015, công ty thu nợ được của DNTN TM DV Huy Hoàng 520 triệu đồng trong tổng nợ khó đòi năm trước của doanh nghiệp này là 1.734.401.709 đồng.

1.2. Công nợ phải trả

Đến 31/12/2015 nợ phải trả là 88.808 triệu đồng, giảm 12.65% so với cuối năm 2014, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu là 1,37 lần, trong đó chủ yếu là vay ngắn hạn (64.037 triệu đồng), vay dài hạn (19.728 triệu đồng), nợ phải trả nhà cung cấp (787 triệu đồng) và người mua trả tiền trước (744 triệu đồng).

- Về tình hình vay vốn:

o Vay ngắn hạn:

Công ty thực hiện vay vốn ngắn hạn bằng tiền đồng Việt nam tại các Ngân hàng cụ thể:

Ngân hàng	31/12/2015			31/12/2014
	Lãi suất	Hạn mức	Dư nợ	
NH Đầu tư và Phát triển – CN Sài Gòn	7%/năm	90.000.000.000	48.911.455.320	15.288.445.175
NH Đầu tư và Phát triển – CN Hàm Nghi	7%/năm	50.000.000.000	15.125.246.857	
Ngân hàng Công Thương VN		-	-	-
CN Công ty Tài chính CP Dệt may VN				18.193.278.680
NH Phát triển nhà ĐBSCL				1.100.000.000
cộng		140.000.000.000	64.036.702.177	34.581.723.855

o Vay dài hạn: Vay tại Ngân hàng Phát triển Việt nam

Ngân hàng	31/12/2015		31/12/2014
	Lãi suất	Dư nợ	
Hợp phần: đầu tư xây dựng cơ bản	5,5%/năm	19.727.620.347	23.015.554.347
cộng		19.727.620.347	23.015.554.347

Khoản vay ngân hàng Phát triển Việt nam được tài trợ từ nguồn vốn ODA theo thỏa ước tín dụng ký ngày 18/12/1998 giữa Bộ Tài chính và Cơ quan phát triển Pháp và hợp đồng vay vốn số 01/2008/HĐODA-NHPTVN ngày 02/10/2008 để đầu tư các hạng mục của dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 08/1/1998 về việc phê duyệt dự án “Phát triển bông và các cây trồng luân xen canh với bông”.

Theo hợp đồng vay vốn ODA sửa đổi bổ sung số 04/2009/HĐODA.SĐ.01-NHPTVN thì toàn bộ số dư nợ gốc bằng đồng EUR tính đến ngày 30/4/2009 là 1.793.313,32 EUR được chuyển đổi sang đồng Việt nam theo tỷ giá chuyển đổi do Bộ Tài chính thông báo tháng 05/2009 là 22.001,3VNĐ/EUR.

Ngày 01/11/2007, công ty đã chuyển giao 6.160.962.733 đồng (tương đương 259.660,42FPF) cho công ty CP Bông Tây Nguyên theo Biên bản thỏa thuận đã được hai bên ký, lãi suất 8.4%/năm và 6 tháng trả nợ gốc một lần.

2. Hàng hóa tồn kho

Số dư hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2015 là 31.220 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 20.33% tổng tài sản, dự phòng giảm giá hàng tồn kho đến thời điểm 31/12/2015 là 898 triệu đồng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là những vật tư chuyên dùng ngành bông và tồn kho trên 2 năm, gồm:

Hàng tồn kho	ĐVT	Số dự phòng
Phân bón thuộc sâu	đồng	170,837,903
Hạt bông lai	đồng	70,195,288
Phụ tùng cơ khí	đồng	656,503,205
Cộng		897,536,396

3. Đầu tư tài chính dài hạn

Số dư các khoản đầu tư tài chính dài hạn đến thời điểm 31/12/2015 là 26.385 triệu đồng, trong đó:

Chỉ tiêu	31/12/2015			31/12/2014	
	Số lượng	% sở hữu	Giá trị	Số lượng	Giá trị
I. Đầu tư vào công ty con			23,688,653,590		21,409,303,990
Công ty CP Bông Tây Nguyên	541,800	54.18%	5,169,025,696	510,000	5,169,025,696
Công ty CP Giống cây trồng Nha Hồ	1,100,895	54.00%	11,995,261,380	891,702	9,715,911,780
Công ty CP Bông Vải Miền Trung	455,000	61.35%	6,524,366,514	455,000	6,524,366,514
II. Đầu tư vào công ty liên kết			2,696,637,541		2,696,637,541
Công ty CP Sợi Phú Bài	250,000	17.73%	2,696,637,541	250,000	2,696,637,541
Cộng			26,385,291,131		24,105,941,531

Đầu tư tài chính dài hạn trong năm 2015 không thay đổi so với năm 2014.

Năm 2015 Công ty được chia cổ tức từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

Chỉ tiêu	Giá trị
Công ty CP Giống cây trồng Nha Hồ (2014)	Tr.đồng 1,070,042,400
Công ty CP Giống cây trồng Nha Hồ (2015)	Tr.đồng 857,014,388
Công ty CP Bông Vải Miền Trung (2014)	Tr.đồng 227,500,000
Công ty CP Sợi Phú Bài (2014)	Tr.đồng 2,283,300,000
Công ty CP Sợi Phú Bài (2015)	Tr.đồng 2,659,575,000
Cộng	7,097,431,788

Trong năm công ty không trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

4. Đầu tư nâng cấp mở rộng:

Trong năm 2015 Công ty không có dự án đầu tư lớn. Các công trình XDCB từ các năm trước chuyển sang gồm:

- Dự án công nghệ sinh học: 2.238.168.619 đồng
- Dự án 02 căn hộ chung cư: 3.540.396.480 đồng

5. Tình hình vốn điều lệ và cổ đông:

Vốn điều lệ được duyệt và đã phát hành đến thời điểm 31/12/2015 là:

	Số cổ phiếu	Số tiền
Vốn cổ phần đăng ký phát hành	5.000.000	50.000.000.000 đồng
Vốn cổ phần đã phát hành (CP phổ thông)	5.000.000	50.000.000.000 đồng
Số cổ phiếu lưu hành (CP phổ thông)	5.000.000	50.000.000.000 đồng
<i>Trong đó:</i>		
<i>Tập đoàn Dệt May Việt Nam (55%)</i>	<i>2.750.000</i>	<i>27.500.000.000 đồng</i>
<i>Cổ đông khác(45%)</i>	<i>2.250.000</i>	<i>22.500.000.000 đồng</i>

III. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm HĐQT họp định kỳ hàng quý, kiểm điểm và triển khai tốt nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các cuộc họp đều được chuẩn bị các tài liệu để cung cấp cho các thành viên dự họp đầy đủ và đúng thời hạn, các thành viên đã có sự nghiên cứu trước và đóng góp tốt trong buổi họp.

HĐQT thống nhất tỷ lệ chia cổ tức năm 2015 là 5%.

2. Về công tác quản lý, điều hành của Tổng giám đốc

Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động kinh doanh của công ty một cách linh hoạt với tinh thần trách nhiệm cao thực hiện đúng các nghị quyết của HĐQT, trong năm Ban kiểm soát ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên Ban Tổng giám đốc.

Tổng giám đốc đã ban hành Quy chế quản lý nợ nhằm giảm thiểu rủi ro công nợ phải thu khó đòi, không phát sinh thêm công nợ khó đòi năm 2015.

3. Sự tuân thủ pháp luật và hoạt động kiểm soát nội bộ:

Tất cả hoạt động của Công ty đều phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

Đối chiếu với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015: Trong năm Công ty chưa hoàn thành kế hoạch được giao về doanh thu, tổng doanh thu 195.765 triệu đồng đạt 52.91% so với kế hoạch. Lợi nhuận không hoàn thành kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2015 giao. Tuy nhiên trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn, nhiều doanh nghiệp bị phá sản, tình hình kinh doanh bồng gập nhiều khó khăn, công ty đã đạt được tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ là 5.37% và chia cổ tức 5% là sự nỗ lực rất lớn của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty.

IV. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát :

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông thành lập bầu ra gồm 3 người, trong đó có 1 Trưởng ban và 2 thành viên. Trong năm 2015 Ban Kiểm soát không có sự thay đổi về nhân sự.

Ban Kiểm soát đã ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ từng thành viên, xây dựng hệ thống biểu mẫu và báo cáo của Ban kiểm soát, thực hiện họp định kỳ đúng quy định của Quy chế, đã thẩm định Báo cáo tình hình SXKD và Báo cáo tài chính 6 tháng - năm, các Báo cáo của BKS đều có gửi HĐQT. Trong năm qua, quá trình Ban Kiểm soát làm việc trao đổi với các phòng ban bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của Công ty đã có sự hợp tác tốt.

V. Những khuyến nghị của Ban kiểm soát:

Chú trọng công tác quản lý và thu hồi công nợ, hạn chế tối đa nợ quá hạn, đồng thời xử lý dứt điểm các khoản nợ xấu.

Đẩy mạnh hoạt động trồng nấm và sản xuất giống cây trồng, đây là các lĩnh vực thế mạnh nhằm mang lại hiệu quả tốt nhất cho công ty.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát năm 2015, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Rất mong được sự góp ý chân thành của Đại hội đồng cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Vũ Thị Thùy Dương

TP.HCM, ngày 06 tháng 4 năm 2016

BẢNG CÔNG BỐ CÔNG KHAI
MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2015
(Từ ngày 01/01/2015 đến 31/12/2015)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ % 2015 so 2014
1	2	3	4	5
1	Tài sản ngắn hạn :	113.129.078.173	97.532.957.870	86,21
	* Vốn bằng tiền	10.981.497.965	7.567.528.189	68,91
	* Đầu tư tài chính ngắn hạn	20.700.000.000	-	-
	* Các khoản nợ phải thu ngắn hạn	54.614.465.055	55.072.646.786	100,84
	<i>Trong đó : Nợ quá hạn khó đòi</i>	<i>16.590.891.232</i>	<i>14.729.317.287</i>	<i>88,78</i>
	* Hàng tồn kho	22.706.394.117	31.220.106.365	137,49
	* Tài sản ngắn hạn khác	4.126.721.036	3.672.676.530	89,00
2	Tài sản dài hạn :	56.501.005.195	56.016.873.193	99,14
	* Các khoản nợ phải thu dài hạn	2.395.929.989	2.395.929.989	100,00
	* Nguyên giá tài sản cố định	91.683.885.593	91.029.206.813	99,29
	* Giá trị hao mòn lũy kế	(68.123.462.218)	(70.528.592.908)	103,53
	* Đầu tư tài chính dài hạn	24.105.941.531	26.385.291.131	109,46
	* Tài sản dở dang dài hạn	5.716.927.087	6.030.497.390	105,48
	* Tài sản dài hạn khác	721.783.213	704.540.778	97,61
3	Nợ ngắn hạn	78.656.795.331	69.080.084.892	87,82
4	Nợ dài hạn	23.015.554.347	19.727.620.347	85,71
5	Vốn chủ sở hữu	67.957.733.690	64.742.125.824	95,27
	* Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000	100,00
6	Các quỹ :			
	* Quỹ đầu tư phát triển :			
	+ Số dư đầu kỳ :	4.097.311.828	4.615.535.575	112,65
	+ Đã trích trong kỳ :	518.223.747	558.315.831	107,74
	+ Đã chi trong kỳ :	-	-	-
	+ Số dư cuối kỳ :	4.615.535.575	5.173.851.406	112,10
	* Quỹ khen thưởng phúc lợi :			
	+ Số dư đầu kỳ :	463.492.882	499.933.369	107,86
	+ Đã trích trong kỳ :	518.223.747	558.315.831	107,74
	+ Đã chi trong kỳ :	481.783.260	871.861.742	180,97
	+ Số dư cuối kỳ :	499.933.369	186.387.458	37,28
	* Quỹ thưởng ban điều hành :			
	+ Số dư đầu kỳ :	445.642.221	268.754.095	60,31
	+ Đã trích trong kỳ :	259.111.874	279.157.915	107,74
	+ Đã chi trong kỳ :	436.000.000	284.000.000	65,14
	+ Số dư cuối kỳ :	268.754.095	263.912.010	98,20

Stt	Chi tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ % 2015 so 2014
1	2	3	4	5
	* Slượng s/phẩm chủ yếu tiêu thụ :			
	+ Bông Xơ (kg)	466.608	179.808	38,54
	Giá bán bình quân (đồng /kg)	37.866	34.738	91,74
	+ Hạt bông thương phẩm (kg)	290.212	269.238	92,77
	Giá bán bình quân (đồng /kg)	7.600	5.700	75,00
	+ Nấm linh chi (kg)	3.254	2.083	64,00
	Giá bán bình quân (đồng /kg)	427.891	536.399	125,36
	+ Lúa giống (kg)	1.947.755	2.046.412	105,07
	Giá bán bình quân (đồng /kg)	10.194	10.165	99,71
	* Tổng thu nhập	401.603.047.299	195.764.764.693	48,75
	* Tổng chi phí	395.677.735.555	192.654.928.019	48,69
	* Tổng lãi(+)lỗ(-) trước thuế TNDNo	5.925.311.744	3.109.836.674	52,48
8	Nộp ngân sách nhà nước :			
	* Số thuế phải nộp trong kỳ :	9.918.064.170	2.627.487.341	26,49
	<i>Trong đó :</i>			
	+ Thuế thu nhập doanh nghiệp	342.153.439	423.845.794	123,88
	* Số thuế đã nộp trong kỳ :	9.998.565.785	2.680.704.006	26,81
	<i>Trong đó :</i>			
	+ Thuế thu nhập doanh nghiệp	342.153.439	423.845.794	123,88
9	Tổng số lao động bình quân (người)	105	88	83,81
10	Thu nhập :			
	* Tổng quỹ lương (1,000 đồng)	7.564.000	5.655.000	74,76
	* Thu nhập khác (1,000 đồng)	985.000	971.000	98,58
	* Tiền lương b/quân(1,000đ/ng/th)	6.003	5.355	89,20
	* Thu nhập b/quân(1,000đ/ng/th)	6.785	6.275	92,48

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hương

TỔNG GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP



Trần Anh Hào

**TẬP ĐOÀN DỆT MAY VN
CÔNG TY CP BÔNG VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03./TTr – HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2016

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2016
V/v sửa đổi, bổ sung một số điều tại Điều lệ Công ty**

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần bông Việt Nam;

Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015 (Điều 9: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh bổ sung Điều lệ Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT ngày 14/12/2015 (Điều 5: Thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung theo Luật Doanh nghiệp năm 2014 để trình Đại hội đồng cổ đông năm 2016),

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần bông Việt Nam sửa đổi, bổ sung theo Luật Doanh nghiệp năm 2014. (Đính kèm bảng giải trình sửa đổi)

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRẦN ANH HÀO

GIẢI TRÌNH SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VCC 2016

I. Những thay đổi theo Luật Doanh nghiệp 2014:

- 1- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh = Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- 2- Số đăng ký kinh doanh = Mã số doanh nghiệp
- 3- Căn cứ pháp lý: Luật Doanh nghiệp năm 2014 thay thế Luật Doanh nghiệp 2005.

II. Những điều, khoản sửa đổi, bổ sung so Điều lệ cũ:

1. Người có liên quan

Tiết k5 của điểm k, khoản 1, Điều 1: bổ sung cụm từ “ anh rể, em rể, chị dâu, em dâu” thành tiết k5 mới như sau: “ Vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của nhân viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối”

2. Ngành nghề kinh doanh

Điều 5 bổ sung ngành nghề: “ Sản xuất, mua bán các loại nấm ăn và nấm dược liệu”

3. Cổ phiếu

Khoản 1 Điều 10 được viết lại theo Điều 120 Luật Doanh nghiệp 2014 như sau:

“1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của cá nhân hay tổ chức góp vốn. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, mã số công ty, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- b) Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- c) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- d) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- đ) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức;
- e) Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;
- g) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty;
- h) Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu”

4. Sổ đăng ký cổ đông

Điều 11 được viết lại theo Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2014 như sau:

1. Công ty lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.
2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
 - b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
 - d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập đối với cổ đông là tổ chức;
 - đ) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.
3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty và tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.

5. Chuyển nhượng cổ phần

Khoản 5 Điều 13 của Điều lệ cũ: “Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp qui định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Doanh nghiệp 2005”. Sửa lại như sau: “Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp qui định tại khoản 3 Điều 119 của Luật Doanh nghiệp 2014”

6. Cổ đông sáng lập

Khoản 3 Điều 18 được bổ sung cụm từ “ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập” thành khoản 3 mới như sau: “Cổ đông sáng lập là những người cùng nhau sở hữu ít nhất 20% cổ phần phổ thông ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập, cùng nhau tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản điều lệ đầu tiên của Công ty.”

7. Quyền của cổ đông phổ thông

Điểm d khoản 1 Điều 19 cũ qui định cổ đông phổ thông “Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông, trừ trường hợp qui định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Doanh nghiệp 2005”.

Sửa lại như sau: “Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp qui định tại khoản 3 Điều 119 và khoản 1 Điều 126 của Luật doanh nghiệp 2014.”

8. Đại hội đồng cổ đông

Điểm d khoản 2 Điều 22 cũ qui định: “Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản...” được sửa lại theo qui định tại Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2014: “Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty”

Khoản 3 Điều 22 cũ qui định: “Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình...” sửa theo khoản 2b điều 15 Luật Doanh nghiệp 2014: “.. có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện.”

Khoản 3 điều 22 mới như sau: “Cổ đông là tổ chức có quyền cử một đến ba người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có hơn một người đại diện thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.”

9. Mời họp ĐHĐCĐ

Điều 26 cũ: “Người triệu tập Đại hội phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất bảy ngày làm việc trước ngày khai mạc” sửa lại theo khoản 1 Điều 139 LDN 2014: “.. 10 ngày trước ngày khai mạc...”.

Điều 26 mới như sau: “Người triệu tập Đại hội phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc.”

10. Quyền dự họp ĐHĐCĐ

Điều 27: bỏ khoản 4 của Điều lệ cũ vì cổ đông thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ là theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán lập vào ngày chốt danh sách cổ đông sở hữu cổ phần Công ty để thực hiện quyền tham dự họp của cổ đông.

11. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

Khoản 1 và 2 Điều 28 cũ sửa lại theo Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014 như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

12. Thể thức tiến hành họp ĐHĐCĐ

Điểm a, khoản 2 Điều 29 viết lại theo điểm a, khoản 2 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2014. Điểm 2a mới như sau: “ Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.”

Khoản 4: bỏ từ “ thư ký họp ” theo khoản 4 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2014.

13. Thông qua nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2014 để sửa đổi điểm đ khoản 2 Điều 30; điểm đ mới như sau: “Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.”

Căn cứ Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014, sửa đổi điểm a, b khoản 3 và khoản 5 của Điều 30 như sau:

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận.

b) Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

5. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

14. Hội đồng quản trị

Căn cứ điểm i khoản 2 điều 149 luật Doanh nghiệp 2014 để bổ sung vào điểm g khoản 2 Điều 34 cụm từ sau đây: “ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị ”

15. Chủ tịch HĐQT

Căn cứ khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2014, bổ sung vào khoản 4 Điều 37:

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyên dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty.

16. Cuộc họp HĐQT

Căn cứ khoản 5 và 6 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014, sửa đổi các khoản 5 và 6 Điều 38 như sau:

Khoản 5: “ thời hạn 07 ngày ” thay cho “ thời hạn 15 ngày ”

Khoản 6: “ thời hạn 03 ngày ” thay cho “ thời hạn 05 ngày ”

17. Ban kiểm soát

Khoản 2 Điều 42: sửa đổi theo Điều 163, 164 của Luật Doanh nghiệp 2014 như sau:

2. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát. Thành viên ban kiểm soát phải thường trú ở Việt Nam và phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

18. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát

Căn cứ khoản 2 Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2014, bổ sung khoản 1c như sau:

c. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên qui định của Điều lệ này;

19. Công khai các lợi ích liên quan

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp 2014, sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 53 như sau: “ ...vốn góp trên 10% vốn Điều lệ” thay cho khoản 1b cũ “...vốn góp trên 35% vốn Điều lệ.”

20. Hợp đồng, giao dịch

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014, sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 55 như sau: “ Cổ đông ...sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ” thay cho khoản 1a cũ “ Cổ đông...sở hữu trên 35%...”.

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CÔNG TY CP BÔNG VIỆT NAM

Số : 04/TTt/CTB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v phân phối lợi nhuận 2015

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Bông Việt Nam .
Căn cứ Nghị quyết cuộc họp ngày 01/4/2016 của Hội đồng quản trị Công Ty.
Hội đồng quản trị Công Ty đề xuất phương án phân phối lợi nhuận 2015 trong
ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 như sau :

Đơn vị tính : đồng .

Stt	Chỉ tiêu	Theo ĐH cổ đông	Dự kiến thực hiện
1	Lợi nhuận trước thuế theo kiểm toán	8.500.000.000	3.109.836.674
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.220.560.000	423.845.794
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế :	7.279.944.000	2.685.990.880
+	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty	727.944.000	177.379.475
	<i>Tỷ lệ % trích</i>	10%	6,6%
+	Trích quỹ phát triển sản xuất	727.944.000	134.299.544
	<i>Tỷ lệ % trích</i>	10%	5%
+	Trích quỹ thưởng HĐQT, Ban KSo, Ban ĐH	363.972.000	0
	<i>Tỷ lệ % trích</i>	5%	0%

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v phân phối lợi nhuận 2015

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Bông Việt Nam .
Căn cứ Nghị quyết cuộc họp ngày 01/4/2016 của Hội đồng quản trị Công Ty.
Hội đồng quản trị Công Ty đề xuất phương án phân phối lợi nhuận 2015 trong
ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 như sau :

Đơn vị tính : đồng .

Stt	Chỉ tiêu	Theo ĐH cổ đông	Dự kiến thực hiện
1	Lợi nhuận trước thuế theo kiểm toán	8.500.000.000	3.109.836.674
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.220.560.000	423.845.794
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế :	7.279.944.000	2.685.990.880
+	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty	727.944.000	177.379.475
	Tỷ lệ % trích	10%	6,6%
+	Trích quỹ phát triển sản xuất	727.944.000	134.299.544
	Tỷ lệ % trích	10%	5%
+	Trích quỹ thưởng HĐQT, Ban KSo, Ban ĐH	363.972.000	0
	Tỷ lệ % trích	5%	0%
+	Chi trả cổ tức	5.000.000.000	2.500.000.000
	- Từ lợi nhuận của năm 2014 để lại	125.688.139	125.688.139
	- Từ lợi nhuận của năm 2015	4.874.311.861	2.374.311.861
	Tỷ lệ % chia cổ tức /Vốn điều lệ	10%	5%
*	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối 2015	585.268.139	0

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Anh Hào

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2016

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Bông Việt Nam .
Căn cứ Nghị quyết cuộc họp ngày 01/4/2016 của Hội đồng quản trị Công Ty.
Hội đồng quản trị Công Ty đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận 2016 trong
ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 như sau :

Đơn vị tính : đồng .

Stt	Chỉ tiêu	Theo ĐH cổ đông
1	Lợi nhuận trước thuế theo kiểm toán	5.000.000.000
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	200.000.000
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế :	4.800.000.000
+	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty	480.000.000
	Tỷ lệ % trích	10%
+	Trích quỹ phát triển sản xuất	720.000.000
	Tỷ lệ % trích	15%
+	Trích quỹ thưởng HĐQT, Ban KSo, Ban ĐH	240.000.000
	Tỷ lệ % trích	5%
+	Chi trả cổ tức	2.500.000.000
	- Từ lợi nhuận của năm 2015 để lại	0
	- Từ lợi nhuận của năm 2016	2.500.000.000
	Tỷ lệ % chia cổ tức /Vốn điều lệ	5%
*	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối 2016 để lại	860.000.000

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Anh Hào

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CÔNG TY CP BÔNG VIỆT NAM

Số : 06 /TT/CTB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2016

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Bông Việt Nam .

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp ngày 01/4/2016 của Hội đồng quản trị Công Ty.

Hội đồng quản trị Công Ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét tiếp tục lựa chọn Công Ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía năm (AASCS) thực hiện kiểm toán độc lập cho Báo cáo quyết toán tài chính năm 2016 của Công Ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Anh Hào

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Về mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2016

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Bông Việt Nam .

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp ngày 01/4/2016 của Hội đồng quản trị Công Ty.

Hội đồng quản trị Công Ty trình Đại hội đồng cổ đông mức thù lao hàng tháng cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2016 như sau :

- Chủ tịch HĐQT : 2.000.000 đồng/người/tháng
- Ủy viên HĐQT : 1.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 1.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 750.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT : 500.000 đồng/người/tháng

Tổng số tiền 1 năm là : 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng chẵn)



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Anh Hào